

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG

ĐỀ THI THAM KHẢO

(Đề thi có 05 trang)

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi: 004

Số báo danh:

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết cửa khẩu quốc tế nào nằm ở ngã ba biên giới giữa Việt Nam – Lào – Campuchia?

- A. Lệ Thanh. B. Bờ Y. C. Lao Bảo. D. Tây Trang.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh/thành nào sau đây có quy mô dân số trên 1000 000 người?

- A. Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh. B. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng.
C. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh. D. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Câu 3: Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

- A. chống xói mòn, rửa trôi. B. điều hòa nguồn nước.
C. hạn chế sự di chuyển của cồn cát. D. hạn chế tác hại của lũ.

Câu 4: Tài nguyên rừng Việt Nam bị suy thoái nghiêm trọng thể hiện ở

- A. diện tích đồi núi trọc tăng lên.
B. độ che phủ rừng giảm.
C. diện tích rừng suy giảm, chất lượng rừng suy thoái.
D. mất dần nhiều loại động thực vật quý hiếm.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết tuyến đường biển quan trọng nhất dài 1500 km nối Hải Phòng với tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. TP. Hồ Chí Minh. B. Đà Nẵng. C. Quy Nhơn. D. Cửa Lò.

Câu 6: Mùa khô kéo dài nhất nước ta xảy ra ở

- A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. cực Nam Trung Bộ.

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Dãy Pu Sam Sao. B. Dãy Con Voi.
C. Cánh cung Đông Triều. D. Cánh cung Sông Gâm.

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết các khu kinh tế ven biển nào dưới đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Chu Lai, Dung Quất, Vân Phong. B. Chu Lai, Dung Quất, Định An.
C. Chân Mây – Lăng Cô, Chu Lai, Dung Quất. D. Chu Lai, Dung Quất, Nghi Sơn.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô trên 120 nghìn tỉ đồng?

- A. TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. B. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa.
C. Hà Nội, Hải Phòng. D. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản lượng thủy sản nuôi trồng cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Cà Mau. B. Kiên Giang. C. An Giang. D. Đồng Tháp.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa nhiều nhất vào tháng VIII?

- A. Đà Nẵng. B. Thanh Hóa. C. Hà Nội. D. Nha Trang.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết hồ Dầu Tiếng thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Ba. D. Sông Mê Công.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

- A. Sông Hinh. B. Yaly. C. Vĩnh Sơn. D. A Vương.

Câu 14: Trong cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta, ngành chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. ngành chăn nuôi. B. ngành dịch vụ nông nghiệp.
C. ngành trồng trọt. D. ngành sản xuất cây lương thực.

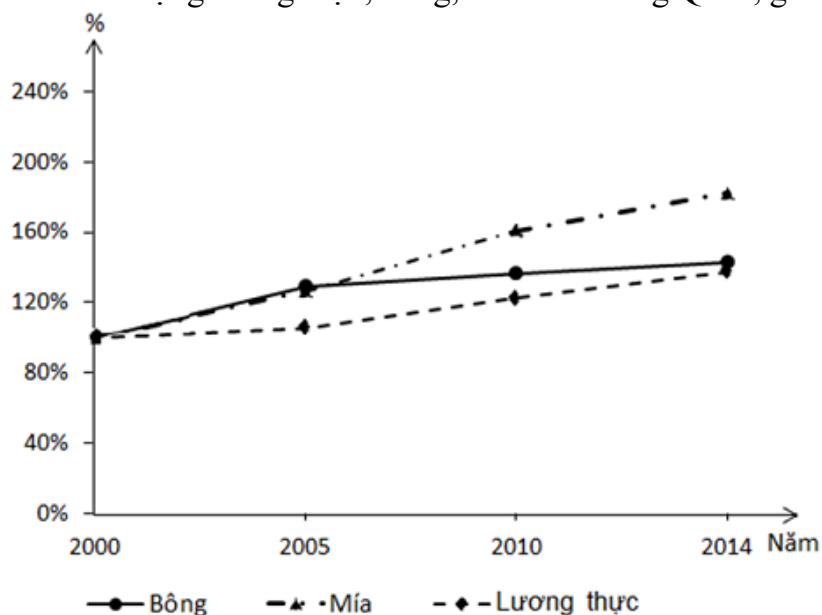
Câu 15: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, hãy cho biết thiếc có ở nơi nào sau đây?

- A. Tĩnh Túc. B. Quỳnh Nhai. C. Cam Đường. D. Trại Cau.

Câu 16: Sự phân bố các nhà máy nhiệt điện ở nước ta có đặc điểm chung là

- A. dân cư tập trung đông. B. gần các khu công nghiệp tập trung.
C. gần các nguồn nhiên liệu. D. ở các thành phố lớn.

Câu 17: Cho biểu đồ về sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc, giai đoạn 2000 – 2014



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.
B. Thay đổi cơ cấu sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.
C. Quy mô sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.
D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.

Câu 18: Giá trị nhập khẩu của nước ta tăng nhanh chủ yếu do

- A. thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.
B. sản xuất trong nước chưa phát triển.
C. phục vụ nhu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
D. mức sống được nâng cao, nhu cầu tiêu dùng lớn.

Câu 19: Khai thác tổng hợp kinh tế biển đem lại kết quả quan trọng nhất là

- A. tạo thêm việc làm cho người lao động. B. hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.
C. khai thác triệt để các nguồn lợi kinh tế biển. D. Nâng cao mức sống của nhân dân vùng ven.

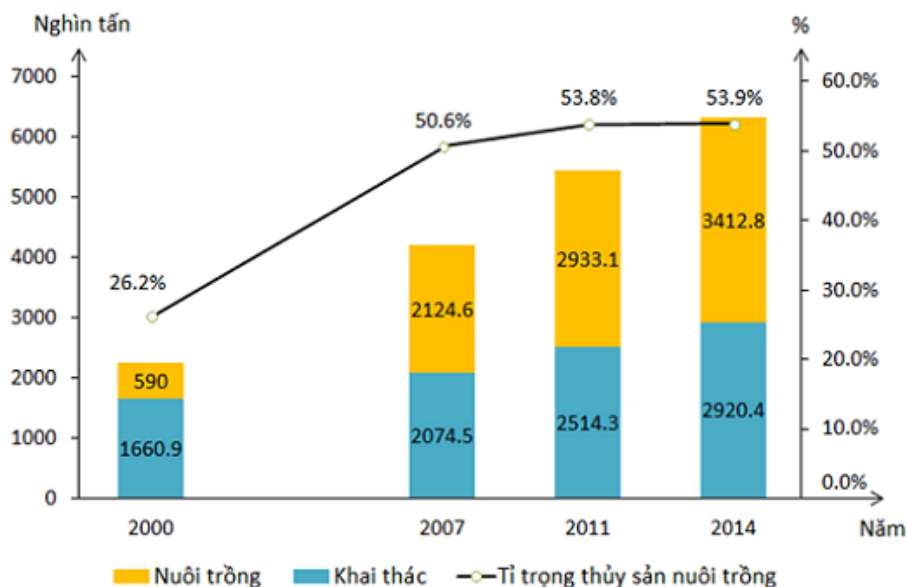
Câu 20: Đặc điểm làm cho thiên nhiên nước ta khác hẳn với các nước cùng vĩ độ ở Tây Á, Đông Phi, Tây Phi là

- A. tiếp giáp với biển Đông rộng lớn và khu vực ôn đới.
- B. nằm gần khu vực xích đạo.
- C. nằm ở rìa đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.
- D. nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa và tiếp giáp biển Đông.

Câu 21: Nguyên nhân quan trọng làm cho cây công nghiệp ở nước ta phát triển mạnh mẽ trong những năm qua là

- A. thị trường được mở rộng, công nghệ chế biến dần hoàn thiện.
- B. các khâu trồng và chăm sóc cây công nghiệp đều được tự động hóa.
- C. sản phẩm không bị cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- D. nhà nước đã bao tiêu toàn bộ sản phẩm từ cây công nghiệp.

Câu 22: Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản và tỉ trọng thủy sản nuôi trồng của nước ta, giai đoạn 2000 - 2014



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng thủy sản và tỉ trọng thủy sản nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2000 - 2014?

- A. Giai đoạn 2007 - 2014, tỉ trọng thủy sản nuôi trồng lớn hơn khai thác.
- B. Sản lượng thủy sản khai thác tăng liên tục, tỉ trọng luôn cao nhất.
- C. Sản lượng thủy sản khai thác luôn cao hơn sản lượng nuôi trồng.
- D. Tổng sản lượng thủy sản thấp và có xu hướng giảm liên tục.

Câu 23: Việc mở rộng, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, các ngành nghề nhằm mục đích

- A. thực hiện kế hoạch hóa gia đình, kiểm chế tốc độ tăng dân số.
- B. thu hút đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về xuất khẩu lao động.
- C. đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
- D. để người lao động tự tạo hoặc tìm kiếm việc làm thuận lợi hơn.

Câu 24: Phát biểu nào sau đây đúng về chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta hiện nay?

- A. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát triển.
- B. Tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng.
- C. Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.
- D. Lĩnh vực kinh tế then chốt do Nhà nước quản lí.

Câu 25: Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, GIAI ĐOẠN 2012 – 2015

(Đơn vị: %)

Quốc gia	2012	2014	2015
Mỹ	2,2	2,4	2,6
Trung Quốc	7,9	7,3	6,9
Liên bang Nga	3,5	0,7	-3,7

(Nguồn: Niên giám Thống kê 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng khi so sánh tốc độ tăng trưởng GDP của một số quốc gia, giai đoạn 2012 - 2015?

- A. Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất.
- B. Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất và không ổn định.
- C. Năm 2015, Liên bang Nga có tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất.
- D. Mỹ có tốc độ tăng trưởng GDP khá thấp nhưng ổn định.

Câu 26: Vấn đề đáng lo ngại nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

- A. thiếu nước tưới. B. triều cường. C. xâm nhập mặn. D. địa hình thấp.

Câu 27: Đông Nam Bộ thu hút được nguồn lao động dồi dào, chủ yếu do

- A. khí hậu thuận lợi cho cư trú và sản xuất. B. nền kinh tế phát triển năng động.
- C. tài nguyên thiên nhiên giàu có. D. mức sống cao, cơ sở hạ tầng hiện đại.

Câu 28: Ý nghĩa của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản của Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. phát triển nền nông nghiệp hàng hóa. B. mở rộng các hoạt động dịch vụ.
- C. tăng cường xuất khẩu lao động. D. đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

Câu 29: Điểm giống nhau giữa Tây Nguyên với Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. có một mùa đông lạnh. B. có vị trí giáp biển.
- C. có mùa khô sâu sắc. D. có tiềm năng lớn về thủy điện.

Câu 30: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Giáp Biển Đông rộng lớn.
- B. Tiếp giáp với vùng trọng điểm sản xuất lương thực.
- C. Cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và một phần của Lào.
- D. Cầu nối giữa Đông Nam Bộ và Bắc Trung Bộ.

Câu 31: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dọc theo lát cắt địa hình từ A đến B (A-B) sơn nguyên Đồng Văn nằm ở độ cao là

- A. 500 m – 1000 m. B. trên 1500 m. C. dưới 1500 m. D. 1000 m.

Câu 32: Đường ống nước ta phát triển mạnh do

- A. công nghiệp sản xuất đường ống được mở rộng.
- B. nhu cầu nước sạch trong dân cư ngày càng tăng.
- C. sự phát triển mạnh ngành công nghiệp dầu khí.
- D. chính sách phát triển công nghiệp của nước ta.

Câu 33: Ảnh hưởng của dãy Trường Sơn Nam đến khí hậu nước ta như thế nào?

- A. Tạo nên sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và duyên hải Miền Trung.
- B. Tây Nguyên và Đông Trường Sơn không có mùa đông lạnh, chỉ có mùa mưa và mùa khô.
- C. Mùa đông lạnh ít mưa, mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều, chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.
- D. Tạo nên sự trùng hợp về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và duyên hải miền Trung.

Câu 34: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

- A. Các đô thị phân bố không đều giữa các vùng.
- B. Tỷ lệ dân thành thị tăng.
- C. Đô thị hóa chưa gắn với công nghiệp hóa.
- D. Quá trình đô thị hóa diễn ra chậm.

Câu 35: Hạn chế lớn nhất của cơ cấu dân số trẻ ở nước ta là

- A. những người trong độ tuổi sinh đẻ lớn.
- B. gánh nặng phụ thuộc lớn.
- C. khó hạ tỷ lệ tăng dân.
- D. gây sức ép lên vấn đề giải quyết việc làm.

Câu 36: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa theo độ cao của thiên nhiên nước ta?

- A. Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600 m.
- B. Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.
- C. Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn ở miền Nam.
- D. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 37: Ở miền khí hậu phía Bắc, trong mùa đông độ lạnh giảm dần về phía tây vì

- A. nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.
- B. đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- C. dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ.

Câu 38: Việc khai thác, sử dụng hợp lý miền đồi núi không chỉ giúp cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng này mà còn có tác dụng bảo vệ sinh thái cho cả vùng đồng bằng, bởi vì

- A. phù sa của các con sông lớn mang vật liệu từ miền đồi núi bồi đắp cho vùng đồng bằng.
- B. giữa địa hình đồi núi và đồng bằng có mối quan hệ chặt chẽ về mặt phát sinh và các quá trình tự nhiên hiện đại.
- C. nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển làm thu hẹp, chia cắt dải đồng bằng ven biển.
- D. miền núi nước ta giàu tài nguyên khoáng sản.

Câu 39: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây khiến miền Nam nước ta có lượng mưa lớn trong mùa hạ?

- A. Đón gió mùa Đông Nam, thời gian mùa mưa dài.
- B. Chịu ảnh hưởng của Tín phong khi thổi qua biển.
- C. Có hội tụ nhiệt đới hoạt động trong suốt mùa hạ.
- D. Đón gió mùa Tây Nam, mưa nhiều trong cả mùa.

Câu 40: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC THEO ĐẦU NGƯỜI
CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

Năm	Sản lượng lương thực (Nghìn tấn)	Bình quân lương thực theo đầu người (Kg/người)
2000	34538,9	444,9
2005	39621,6	480,9
2010	44632,2	513,4
2015	50498,3	550,6

Để thể hiện sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của nước ta giai đoạn 2000 - 2015, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường.
- B. Biểu đồ tròn.
- C. Biểu đồ miền.
- D. Biểu đồ kết hợp.

----- **HẾT** -----